

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN PHONG  
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Yên phong, ngày 28 tháng 01 năm 2022

Số: 06/2022/QĐST- DS

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 04/2022/TLST– DS ngày 04 tháng 01 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: 1. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1967.

2. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1968.

Cùng HKTT: Thôn Ngô Nội, xã Trung Nghĩa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: 1. Anh Nguyễn Đăng N, sinh năm 1984.

2. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1984.

Cùng HKTT: Thôn Ngô Nội, xã Trung Nghĩa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. ( Chị T uỷ quyền cho anh N).

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Anh Nguyễn Đăng N và chị Nguyễn Thị T phải trả cho ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị D tổng số tiền nợ gốc là 200.000.000đồng (Hai trăm triệu đồng), còn lãi suất không yêu cầu.

**Phương án trả nợ cụ thể như sau:**

Đến hết ngày 28/01/2022 đương lịch anh N và chị T phải trả cho ông C và bà D số tiền 70.000.000 đồng.

Đến hết ngày 30/06/2022 đương lịch anh N và chị T phải trả cho ông C và bà D số tiền 70.000.000 đồng.

Đến hết ngày 30/12/2022 đương lịch anh N và chị T phải trả cho ông C và bà D hết số tiền còn lại là 60.000.000 đồng.

Nếu anh N và chị T vi phạm bất kỳ thời hạn thanh toán nào thì ông C và bà D có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án thi hành toàn bộ các khoản nợ.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Anh Nguyễn Đăng N và chị Nguyễn Thị T phải chịu 5.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị D số tiền tạm ứng án phí đã nộp 12.000.000 đồng theo biên lai thu số AA/2021/0004213 ngày 30/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Phong.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND h Yên Phong;
- CCTHADS h Yên Phong;
- Lưu HS, VP.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Minh Huệ**